|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THỊ XÃ CAI LẬY**  **ĐÁP ÁN**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THỊ XÃ**  **TRUNG HỌC CƠ SỞ, NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn:**  **LỊCH SỬ**  Ngày thi:  *(Đáp án gồm có 06 trang)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:** (5,0 điểm) | **a.Nhân tố dẫn đến sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh:**  + Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của nước Nhật – sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc;  + Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản;  + Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và sự điều tiết cần thiết để đưa nền kinh tế liên tục tăng trưởng;  + Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và coi trọng tiết kiệm.  **b. Dẫn chứng (số liệu) cơ bản về sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản:**  **+ Tổng sản phẩm quốc dân**, năm 1950 Nhật Bản chỉ mới đạt 20 tỉ USD, bằng 1/17 của Mĩ, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng thứ hai trên thế giới - sau Mĩ (830 tỉ USD).  **+ Năm 1990, thu thập bình quân** theo đầu người đạt 23796 USD, vượt Mĩ và đứng thứ hai trên thế giới - sau Thụy Sĩ (29850 USD).  + **Về công nghiệp,** trong những năm 1950-1960, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 15%, những năm 1961-1970 là 13,5%.  + **Về nông nghiệp**, trong những năm 1967-1969, nhờ áp dụng những thành tựu khoa học-kĩ thuật hiện đại, đã cung cấp được hơn 80% nhu cầu lượng thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa và nghề đánh cá rất phát triển, đứng thứ hai trên thế giới - sau Pê-ru.  **c. Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm*:*** (Hs có thể kể 4 trong những nội dung sau, mỗi ý đúng đạt 0,25 điểm)  - Biết thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn của nước ngoài.  - Sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học – kĩ thuật.  - Đẩy mạnh kinh tế đối ngoại ra ngoài khu vực và thế giới.  - Truyền thống tự lực tự cường, khiêm tốn học hỏi.  - Phát huy nhân tố con người (lao động sáng tạo)  - Tăng trưởng kinh tế phải giữ gìn bản sắc dân tộc.  - Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với lợi ích của nhân dân (nhà ở, giải quyết ô nhiễm môi trường). | 0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  1.0 đ |
| **Câu 2:** (2,0 điểm) | **Sự kiện tiêu biểu của các giai đoạn trong phong trào giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ năm 1945 đến nay.**  **\*Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX.**  + Phong trào được khởi đầu từ Đông Nam Á với những thắng lợi trong các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và tuyên bố độc lập ở các nước như In-đô-nê-xi-a (17/8/1945), Việt Nam (02/9/1945). Lào (12/10/1945).  + Phong trào tiếp tục lan sang Nam Á, Bắc Phi như ở Ấn Độ, Ai Cập, An-giê-ri,…  + Năm 1960 là “ Năm Châu Phi” với 17 nước ở lục địa này tuyên bố độc lập.  + Ngày 01/1/1959, cuộc cách mạng nhân dân thắng lợi ở Cu-ba.  Kết quả là tới giữa những năm 60 của thế kỉ XX, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc về cơ bản đã bị sụp đổ. (năm 1967 chỉ còn 5,2 triệu km2, với 35 triệu dân, tập trung chủ yếu ở Nam Châu Phi).  \***Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.**  + Nội dung chính của giai đoạn này là thắng lợi của phong trào đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân Bồ Đào Nha giành độc lập ở ba nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ghi-nê Bít-xao vào những năm 1974-1975.  **\*Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX.**  + Nội dung chính của giai đoạn này là cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai), tập trung ở ba nước miền Nam châu Phi là Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi và Cộng hòa Nam Phi.  + Sau nhiều năm đấu tranh ngoan cường của người da đen, chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xóa bỏ và người da đen được quyền bầu cử và các quyền tự do dân chủ khác.  + Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi ở Rô-đê-di-a (1980), Tây Nam Phi (1990) và Cộng hòa Nam Phi (1994). | 0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ |
| **Câu 3**: (3,0 điểm) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các nội dung chủ yếu** | **Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX** | **Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX** | | Mục đích | Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, xây dựng lại chế độ phong kiến. | Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, kết hợp với cải cách xã hội, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến và cộng hòa tư sản. | | Thành phần lãnh đạo | Văn thân, sĩ phu phong kiến yêu nước. | Tầng lớp nho học trẻ đang trên con đường tư sản hóa. | | Hình thức hoạt động | Vũ trang | Vũ trang, tuyên truyền giáo dục vận động cải cách xã hội, kết hợp lực lượng bên trong và bên ngoài. | | Tổ chức | Theo lề lối phong kiến | Biến đấu tranh giai cấp thành tổ chức chính trị sơ khai. | | Lực lượng tham gia | Đông, nhưng hạn chế. | Nhiều tầng lớp, giai cấp, thành phần xã hội. | | 1.0 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ |
| **Câu 4:** (4,0 điểm) | |  |  | | --- | --- | | **Ký Hiệp ước** | **Nội dung thể hiện từng bước đầu hàng** | | **Nhâm Tuất**  **5/6/1862** | - Triều đình thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì,...  - Mở ba cửa biển cho Pháp tự do buôn bán, bồi thường chiến phí cho Pháp....  - Pháp sẽ “trả lại” thành Vĩnh Long khi nào nhà Nguyễn buộc được nhân dân ngừng kháng chiến.... | | **Giáp Tuất**  **15/3/1874** | - Triều đình chính thức thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở sáu tỉnh Nam Kì....  - Pháp được tự do đi lại buôn bán, kinh doanh công nghiệp ở một số tỉnh, kiểm soát, điều tra tình hình Việt Nam....  - Người Pháp hay người ngoại quốc nào vào Việt Nam buôn bán phải được Pháp cấp giấy phép.... | | **Hác-măng**  **25/8/1883** | - Triều đình thừa nhận sự bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kì nhập vào Nam Kì, ba tỉnh Thanh- Nghệ- Tĩnh sáp nhập vào Bắc Kì...  - Triều đình chỉ cai quản vùng đất Trung Kì. Mọi việc giao thiệp với bên ngoài đều do người Pháp nắm....  - Triều đình Huế phải rút quân ở Bắc Kì về Trung Kì... | | **Pa-tơ-nốt**  **6/6/1884** | - Triều đình thừa nhận sự bảo hộ của Pháp, là nước sẽ thay mặt Việt Nam trong việc giao thiệp với bên ngoài.  - Tại các tỉnh nằm trong giới hạn từ giáp Nam Kì đến giáp Ninh Bình, các quan lại tiếp tục cai trị như cũ, trừ các việc thương chính, công chính cùng các việc cần có chủ truơng nhất trí, cần có kỹ sư Pháp hay người châu Âu giúp. |   **Nhân xét:**  - Quá trình đi từ các Hiệp ước 1862,1874,1883,1884 là quá trình cắt từng phần lãnh thổ, rồi đi đến thừa nhận nền thống trị của Pháp trên toàn bộ nước ta.  - Các điều khoản, điều kiện ngày càng nặng nề hơn, tính chất thỏa hiệp ngày càng nghiêm trọng hơn.  - Hiệp ước Pa-tơ-nốt chấm dứt sự tồn tại của nhà nước Việt Nam với tư cách một nước độc lập.  - Sự “bảo hộ” của Pháp được xác lập trên toàn bộ nước ta. | 0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.5 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ |
| **Câu 5:** (4,0 điểm) | |  |  | | --- | --- | | **a.Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916)** | - Phản đối việc Pháp thực hiện chiến dịch bắt lính người Việt sang làm bia đỡ đạn tại chiến trường Châu Âu. Thái Phiên, Trần Cao Vân tổ chức khởi nghĩa và mời vua Duy Tân cùng tham gia  - Dự kiến nổ ra vào đêm mùng 3 rạng ngày 4/5/1916 tại Huế. Kế hoạch bị bại lộ, thực dân Pháp bắt và tử hình Thái Phiên, Trần Cao Vân, vua Duy Tân bị truất ngôi rồi đưa đi đày ở Châu Phi. | | **Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên (1917)** | - Năm 1917 ở Thái Nguyên, Lương Ngọc Quyến, Trịnh Văn Cấn đã lãnh đạo tù chính trị và binh lính được giác ngộ chính trị nổi dậy khởi nghĩa.  - Binh lính nổi dậy giết tên giám binh Pháp, phá nhà lao, thả tù chính trị, chiếm các công sở, làm chủ tỉnh lỵ nhưng không chiếm được trại lính Pháp nên Pháp huy động được lực lượng phản công.  - Nghĩa quân rút vào rừng chiến đấu suốt 5 tháng mới thất bại. | | **Cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc** | - Bùng nổ các cuộc đấu tranh chống Pháp của đồng bào các dân tộc, chủ yếu ở Tây Nguyên, tiêu biểu là cuộc nổi dậy của đồng bào Mơ-nông do Nơ-trang Lơng chỉ huy. | | **b. Hoạt động của Nguyễn Tất Thành sau khi ra đi tìm đường cứu nước.**  **- Hoàn cảnh:** đất nước bị Pháp thống trị, các phong trào yêu nước chống Pháp bị thất bại.  **- Những hoạt động:**  + Ngày 5/6/1911: từ cảng Nhà Rồng, Người ra đi tìm đường cứu nước.  + Năm 1917, Người từ Anh trở về Pháp, tham gia hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pari.  + Người tích cực tham gia hoạt động trong phong trào công nhân Pháp và tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga. | | | 0.5 đ  0.5 đ  0.25 đ  0.5 đ  0.25 đ  1.0 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ |
| **Câu 6:** (2,0 điểm) | **Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân Việt Nam vươn lên trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng:**  + Cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp sau chiến tranh làm cho xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc, giai cấp công nhân phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng.  + Giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất thời bấy giờ, sống và làm việc tập trung trong các hầm mỏ, đồn điền, các thành phố công nghiệp như Hà Nội, Hải Dương, Sài Gòn...  + Giai cấp công nhân Việt Nam mang những đặc điểm riêng: Chịu áp bức bóc lột nặng nề nhất (3 tầng áp bức) nên có tinh thần cách mạng cao nhất; Có quan hệ tự nhiên gắn bó với nông dân; kế thừa truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.  + Sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác- Lê-nin, ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới.=>Trên cơ sở đó, giai cấp công nhân vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta. | 0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ  0.5 đ |

**………HẾT…..**